

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19/3/2025.

Về việc: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Linh;
2. Ông Lường Khắc Tiệp.

- Thư ký phiên tòa: Khả Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa:
Ông Mai Thanh Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 05/2025/QĐXXST -HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Văn H, sinh năm 2002, nơi cư trú: Khu x, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ. *Có mặt.*

- Bị đơn: Chị Hà Thủy T, sinh năm 1999, nơi cư trú: Xóm M, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Hiện đang chấp hành án tại: Đội x, phân trại số 0x, Trại giam N. *Vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/02/2025 và bản khai 10/2/2025 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Đặng Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn H và chị Hà Thủy T qua tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Lam Sơn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 30/2022, ngày 26/7/2022. Sau khi kết hôn anh H và chị T chung sống với nhau tại nhà của bố mẹ của anh Đặng Văn H ở Khu x, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Thời gian đầu kết hôn thì cuộc sống bình thường. Tuy nhiên kết hôn được 4 tháng thì anh H và chị T đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống và dẫn đến cãi vã to tiếng. Giữa anh H và chị T đã nói chuyện với nhau nhiều lần, cũng như được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng vẫn không thể tìm được tiếng nói chung nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không giải quyết được. Và cũng từ khi xảy ra mâu thuẫn,

hai bên quyết định sống ly thân với nhau, chị T trở về nhà bố mẹ đẻ của chị T ở xóm M, xã C, huyện M để sinh sống. Hiện nay, chị Hà Thủy T do bị xử án phạt tù về tội phạm ma túy và đang chấp hành án tại Đội x, phân trại số 0x, Trại giam N. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc không đạt được nên anh Đặng Văn H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H được ly hôn với chị Hà Thủy T.

Về con chung: Anh Đặng Văn H và chị Hà Thủy T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Đặng Văn H và chị Hà Thủy T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Đặng Văn H tự nguyện nộp toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Chị Hà Thủy T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có bản tự khai ngày 09/02/2025 có xác nhận của Ban Giám thị Trại giam N trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thủy T và anh Đặng Văn H có tự nguyện kết hôn, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn chung sống ở Khu x, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Đến nay anh Đặng Văn H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, chị Hà Thủy T đồng ý ly hôn với anh Đặng Văn H.

Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Hà Thủy T và anh Đặng Văn H không có.

Ý kiến về việc giải quyết, xét xử vắng mặt: Chị Hà Thủy T đồng ý Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Về các vấn đề khác: Về các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ chị Hà Thủy T đã rõ và không cần sao chụp. Chị Hà Thủy T nhận thấy không cần yêu cầu về trợ giúp pháp lý hoặc thuê Luật sư; không có ý kiến gì về việc đăng bản án hoặc quyết định của Tòa án trên cổng thông tin điện tử. Ngoài các vấn đề nêu trên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Nguyên đơn anh Đặng Văn H có mặt và có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải do bị đơn chị Hà Thủy T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt vì không thể tham gia được do chị T đang chấp hành án tại Đội x, phân trại số 0x, Trại giam N. Tòa án nhân dân huyện Mai Châu vẫn tiến hành phiên họp và đã Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho chị Hà Thủy T theo quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu phát biểu quan điểm về vụ án tóm tắt như sau:

- Qua kiểm sát quá trình giải quyết vụ án thấy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu. Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Mai Châu đã thụ lý, thu thập các tài liệu chứng cứ và tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ các quy định có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay, đối với nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa xét xử, bị đơn chị Hà Thủy T vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là có căn cứ theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa anh Đặng Văn H và chị Hà Thủy T là hợp pháp. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và ý kiến trình bày tại phiên tòa của anh Hiếu thấy đã đủ căn cứ cho ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Ngoài ra, đề nghị xem xét giải quyết các vấn đề cần giải quyết khác trong vụ án đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án về ly hôn, bị đơn chị Hà Thủy T có nơi cư trú tại xóm M, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trước phiên họp và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, anh Đặng Văn H không yêu cầu đương sự khác cung cấp chứng cứ cho mình, do chị Hà Thủy T đang chấp hành án tại Đội x, phân trại số 0x, Trại giam N nên anh H không thể giao chứng cứ và tài liệu cho chị T được. Tại bản khai chị Hà Thủy T cũng có ý kiến là các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ chị Hà Thủy T đã rõ và không cần sao chụp. Tại phiên họp, anh H không yêu cầu Tòa án tiến hành hòa giải, chị T đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đã thông báo kết quả về phiên họp cho chị Hà Thủy T theo quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự

[3] Về xét xử vắng mặt bị đơn: Tại phiên tòa bị đơn chị Hà Thủy T vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án mà không hoãn phiên tòa để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự, cũng như đảm bảo thời hạn tố tụng Tòa án.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, các chứng cứ thu thập được, nhận thấy hôn nhân giữa anh Đặng Văn H và chị Hà Thủy T là tự nguyện, hợp pháp và được UBND xã Lam Sơn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 30/2022, ngày 26/7/2022. Sau khi kết hôn anh H và chị T chung sống với nhau tại nhà của bố mẹ của anh H ở Khu x, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Tuy nhiên kết hôn được 4 tháng thì anh H và chị T đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng về quan điểm sống và dẫn đến cãi vã to tiếng với nhau. Mặc dù, giữa anh Đặng Văn H và chị Hà Thủy T đã nói chuyện với nhau nhiều lần, cũng như được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vẫn

không giải quyết được và trở nên trầm trọng, cũng từ khi xảy ra mâu thuẫn, anh H và chị T sống ly thân với nhau. Hiện nay chị Hà Thủy T do bị xử án phạt tù về tội phạm ma túy và đang chấp hành án tại Đội x, phân trại số 0x, Trại giam Ninh K. Đến nay anh H và chị T hoàn toàn không còn tình cảm gì với nhau, chính vì vậy đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ không đạt được. Anh Đặng Văn H đã đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn chị Hà Thủy T và tại bản khai chị Hà Thủy T cũng đồng ý đề Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đặng Văn H. Do vậy cần chấp nhận giải quyết cho ly hôn theo yêu cầu của anh Đặng Văn H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Anh Đặng Văn H và chị Hà Thủy T đều trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Đặng Văn H và chị Hà Thủy T đều trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7] Về án phí: Anh Đặng Văn H phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định của Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn chị Hà Thủy T vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đặng Văn H được ly hôn với chị Hà Thủy T.

2. Về án phí: Anh Đặng Văn H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0003xxx ngày 04/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu. Anh Đặng Văn H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Đặng Văn H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn chị Hà Thủy T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo cùng thời hạn, tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- THADS huyện MC;
- UBND xã Lam Sơn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ (Đăng ký ngày 26/7/2022);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thanh Tùng